TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 4 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L,** sinh năm 1994; địa chỉ: xóm 7, thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội; căn cước công dân số: 017194009614 cấp ngày 31/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn A,** sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội; căn cước công dân số: 001090012718 cấp ngày 30/5/2016 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Tuấn A xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kỳ A, sinh ngày 21/10/2016. Khi ly hôn, chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến

khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Kỳ A 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001358 (điều chỉnh tại biên lai số 0001378) ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Bùi Thị L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 10 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã H (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thịnh